

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC HƯỚNG NGHIỆP CỦA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN BỘ MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN KIM HỒNG*, HUỖNH VĂN SƠN**

TÓM TẮT

Bài viết phân tích thực trạng năng lực hướng nghiệp (NLHN) của đội ngũ giáo viên bộ môn (GVBM) ở trường trung học phổ thông (THPT) cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới NLHN và một số kiến nghị nhằm nâng cao NLHN cho GVBM. Kết quả đánh giá chung về NLHN của GVBM ở trường phổ thông thông qua ba mặt: nhận thức, kỹ năng và thái độ cho thấy có hơn 1/3 số giáo viên trong mẫu khảo sát đánh giá NLHN của mình ở mức trung bình. Một số yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM, như: Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về hoạt động hướng nghiệp (HDHN) của GVBM, kinh phí dành cho việc tập huấn nâng cao NLHN...

Từ khóa: năng lực hướng nghiệp, giáo viên bộ môn, năng lực hướng nghiệp của giáo viên bộ môn.

ABSTRACT

The reality of the vocational competence of subject teachers in high schools in Ho Chi Minh City

The article analyses the reality of the vocational competence of subject teachers in high schools as well as factors affecting the vocational competence and proposing some solutions to enhancing the vocational competence of subject teachers. Evaluation is based on three aspects: knowledge, skill and attitude. Results show that more than 1/3 of the participants classified themselves at average level. There are several factors affecting the vocational competence of subject teachers including the attention of leaders to the vocational activities of subject teachers, funding for competence enhancement training, etc.

Keywords: vocational competence, teachers, high school, HCM city.

1. Đặt vấn đề

Hướng nghiệp có vai trò hết sức quan trọng, giúp học sinh (HS) có sự định hướng nghề nghiệp đúng đắn, tư vấn hướng nghiệp cho HS và tạo điều kiện cho HS chọn ngành nghề phù hợp. Đặc biệt, đối với những HS cuối cấp thì việc định hướng nghề rất có ý nghĩa, giúp các

em chọn lựa được một nghề thật sự phù hợp với mình. Những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) đã chính thức đưa nội dung Hướng nghiệp vào chương trình chính khóa cho HS bậc phổ thông. Song song với quyết định đó, BGD&ĐT cũng đã mở nhiều lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên các

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: nkhong1204@gmail.com

** PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

trường về HĐHN cho HS để có thể triển khai thực hiện hiệu quả trong thực tiễn. Tuy nhiên, sau những hoạt động hỗ trợ của BGD&ĐT, NLHN của GVBM đã thực sự đáp ứng được yêu cầu của HĐHN ở nhà trường phổ thông? Bài viết dưới đây phân tích thực trạng NLHN của đội ngũ GVBM ở trường THPT tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) để có cái nhìn khái quát hơn về hoạt động này.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Tổ chức nghiên cứu

Năng lực hướng nghiệp của GVBM là khả năng thực hiện HĐHN theo các nhiệm vụ của GVBM, bao gồm: giới thiệu cho HS những ngành nghề có liên hệ trực tiếp với môn học; tìm hiểu hứng thú về nghề của HS; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tư vấn cho HS lựa chọn nghề; tổ chức nhóm ngoại khóa, xây dựng phòng bộ môn, tổ chức tham quan hướng nghiệp kết hợp với tham quan môn học.

Kết quả nghiên cứu trong bài viết được tổng kết từ quá trình khảo sát 352 GVBM được lựa chọn ngẫu nhiên ở 5 trường THPT tại TPHCM, gồm: Quang Trung (Củ Chi), An Nhơn Tây (Củ Chi), Nguyễn Hiền (Quận 11), Trần Quang Khải (Quận 11), Nguyễn Thị Minh Khai (Quận 3). Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp như: phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn và phương pháp thống kê toán học, trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính, các phương pháp nghiên cứu còn lại là các

phương pháp bổ trợ.

Công cụ nghiên cứu chính là một bảng hỏi gồm 30 câu hỏi đo lường các yếu tố của khả năng hướng nghiệp ở GVBM như: Tự đánh giá của GVBM về NLHN của mình và của GVBM trên bình diện chung, kiến thức của GVBM về HĐHN, kỹ năng của GVBM khi tham gia hướng nghiệp, thái độ của GVBM đối với HĐHN cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM ở trường phổ thông.

Cách thức chấm điểm được sử dụng trong đề tài như sau: mức độ “rất kém” (1 điểm), “kém” (2 điểm), “trung bình” (3 điểm), “tốt” (4 điểm) đến “rất tốt” (5 điểm). Như vậy, trong nghiên cứu này, nếu khách thể đạt điểm càng cao trong một thang đánh giá nào đó thì càng có kỹ năng thành thạo ở thang đánh giá đó; và ngược lại, nếu khách thể có số điểm càng thấp thì càng ít có kỹ năng ở thang điểm định đo.

2.2. Kết quả nghiên cứu năng lực hướng nghiệp của GVBM ở một số trường THPT tại TPHCM

Để phân tích thực trạng NLHN của GVBM ở trường THPT, dưới đây, chúng tôi đề cập một số nội dung như sau: tự đánh giá của GVBM về NLHN của bản thân, đánh giá chung về NLHN của GVBM trên các phương diện: nhận thức, kỹ năng, thái độ và tìm hiểu một số những yếu tố ảnh hưởng tới NLHN của GVBM. Kết quả nghiên cứu được trình bày dưới đây.

2.2.1. Tự đánh giá của GVBM về NLHN của bản thân và của GVBM trên bình diện chung

Bảng 1. Tự đánh giá của GVBM về NLHN của bản thân

| STT | Mức độ | Tần số | Tỉ lệ % |
|-----|------------|--------|---------|
| 1 | Kém | 2 | 0.6 |
| 2 | Yếu | 4 | 1.1 |
| 3 | Trung bình | 172 | 48.9 |
| 4 | Tốt | 170 | 48.3 |
| 5 | Rất tốt | 4 | 1.1 |

Bảng 1 cho thấy, khi yêu cầu GVBM tự đánh giá về NLHN thì tỉ lệ cao nhất (48,9%) thuộc về mức “trung bình”. Song song đó, một tỉ lệ tương đương (48,3%) đánh giá NLHN ở mức tốt. Các mức độ còn lại chiếm tỉ lệ rất thấp, chỉ 2,8% toàn mẫu. Phân tích kết quả trên có thể thấy rằng GVBM có sự thống nhất ở mức cao khi đánh giá về NLHN của mình với mức dao động từ “Trung bình” đến “Tốt”. Nhìn chung, với 170 GVBM đánh giá mức “tốt” thì đây là một tín hiệu đáng mừng ban đầu khi nhận định về NLHN của GVBM ở trường THPT. Tuy nhiên,

với 48,9% GV tự đánh giá ở mức “Trung bình” là một tỉ lệ cần xem xét vì bên cạnh ban giám hiệu, GV chủ nhiệm thì GVBM cũng là lực lượng có mối quan hệ đặc biệt quan trọng với HS THPT. Cô N.T.X, giáo viên Trường THPT An Nhơn Tây (Củ Chi) chia sẻ: “Mặc dù chúng tôi đã được tập huấn về công tác hướng nghiệp cho HS nhưng nhiều khi chúng tôi vẫn thấy lúng túng khi phải đảm nhận công tác này”.

Bên cạnh đó, khi yêu cầu đánh giá chung về NLHN của GVBM bậc THPT cũng cho ra kết quả tương tự:

Bảng 2. Đánh giá về NLHN của GVBM bậc THPT

| STT | Mức độ | Tần số | Tỉ lệ % |
|-----|------------|--------|---------|
| 1 | Kém | 2 | 0.6 |
| 2 | Yếu | 23 | 6.5 |
| 3 | Trung bình | 171 | 48.6 |
| 4 | Tốt | 149 | 42.3 |
| 5 | Rất tốt | 7 | 2.0 |

Bảng 2 cho thấy mức độ chiếm hai tỉ lệ cao nhất vẫn là “Trung bình” với 48,6% và “Tốt” với 42,3%. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là NLHN của GVBM ở mức “Yếu”, “Kém” đã tăng lên 7,1%. Thiết nghĩ, các GVBM có NLHN ở mức này cần phải nhanh chóng có những biện pháp để can thiệp và phát triển kịp thời, phòng những trường hợp không thể đáp

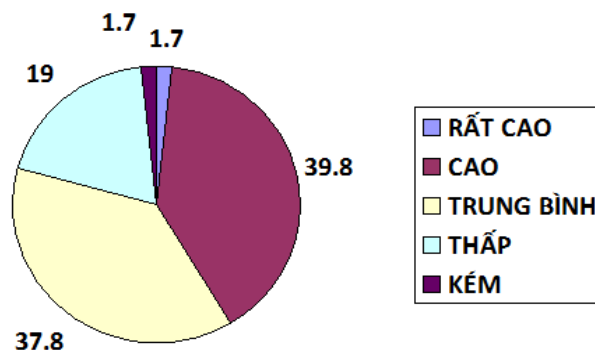
ứng yêu cầu của HS khi HS tìm đến để tư vấn hướng nghiệp hoặc dạy học tách rời hướng nghiệp, chưa kể những trường hợp hướng nghiệp sai nguyên tắc, làm ảnh hưởng đến việc lựa chọn nghề nghiệp của HS.

2.2.2. Đánh giá chung về NLHN của GVBM ở trường phổ thông thông qua ba mặt: nhận thức, kỹ năng và thái độ

NLHN là khả năng thực hiện HĐHN theo các vấn đề và mục tiêu xác định. Biểu hiện của NLHN bao gồm các

kiến thức, kĩ năng và thái độ đối với HĐHN (xem biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Đánh giá chung về NLHN của GVBM ở trường phổ thông thông qua ba mặt: nhận thức, kĩ năng và thái độ



Đánh giá chung về NLHN của GVBM ở trường phổ thông thông qua ba mặt: nhận thức, kĩ năng và thái độ cho thấy có khoảng 41,5% GVBM đánh giá NLHN của bản thân ở mức độ “Tốt” và “Rất tốt”. Hơn 1/3 số giáo viên trong mẫu khảo sát đánh giá NLHN của mình ở mức “Trung bình”. Tỷ lệ “Thấp” và “Kém” cũng chiếm khoảng hơn 20%. Do đó cần có biện pháp nâng cao NLHN của GVBM để làm giảm đi tỷ lệ thấp, kém, đặc biệt là mức độ trung bình đang chiếm

tỷ lệ khá cao trong mẫu khảo sát.

2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM ở trường phổ thông

2.2.3.1. Một số khó khăn trong quá trình hướng nghiệp cho HS

Hướng nghiệp cho HS là một quá trình lâu dài, phức tạp và không dễ dàng đối với GVBM. Việc tìm hiểu những khó khăn trong quá trình hướng nghiệp là cơ sở giúp chúng ta xác định những yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM ở trường phổ thông.

Bảng 4. Đánh giá một số khó khăn trong quá trình hướng nghiệp cho HS

| Nội dung | MỨC ĐỘ | | | | | | | | | | ĐTB | Xếp hạng |
|---|------------------|------|--------------|------|--------------|------|--------|-----|---------------|-----|------|----------|
| | Rất thường xuyên | | Thường xuyên | | Thỉnh thoảng | | Ít khi | | Không bao giờ | | | |
| 1. Không có nhiều thông tin về các ngành nghề | 38 | 10,8 | 130 | 36,9 | 159 | 45,2 | 25 | 7,1 | 0 | 0,0 | 3,51 | 5 |
| 2. Không có cán | 51 | 14,5 | 127 | 36,1 | 155 | 44,0 | 16 | 4,5 | 3 | 0,9 | 3,59 | 4 |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|-----|------|-----|------|-----|------|----|------|----|-----|-------------|---|--|
| bộ chuyên trách (tâm lí – giáo dục) làm công tác hướng nghiệp | | | | | | | | | | | | | |
| 3. Không có nhiều kinh phí để tổ chức đa dạng các HĐHN | 130 | 36,9 | 97 | 27,6 | 104 | 29,5 | 21 | 6,0 | 0 | 0,0 | 3,95 | 1 | |
| 4. Không có chuyên môn về hướng nghiệp | 34 | 9,7 | 131 | 37,2 | 127 | 36,1 | 44 | 12,5 | 16 | 4,5 | 3,35 | 6 | |
| 5. Không có sự phối hợp một cách đồng bộ giữa BGH – Giáo viên – Đoàn TN | 27 | 7,7 | 72 | 20,5 | 150 | 42,6 | 79 | 22,4 | 24 | 6,8 | 3 | 7 | |
| 6. Áp lực chương trình học văn hóa dày đặc | 83 | 23,6 | 140 | 39,8 | 69 | 19,6 | 54 | 15,3 | 6 | 1,7 | 3,68 | 2 | |
| 7. Không có thời gian cho HĐHN | 94 | 26,7 | 78 | 22,2 | 139 | 39,5 | 29 | 8,2 | 12 | 3,4 | 3,61 | 3 | |
| 8. Nguyên nhân khác | | | | | | | | | | | | | |
| ĐTB CHUNG | | | | | | | | | | | 3,53 | | |

Bảng 4 cho thấy một số khó khăn trong quá trình hướng nghiệp cho HS bao gồm 7 nội dung với điểm trung bình chung đạt 3,53 thể hiện ở mức độ thường xuyên. Một vài khó khăn đáng chú ý như: Không có nhiều kinh phí để tổ chức đa dạng các HĐHN (ĐTB 3,95); Áp lực chương trình học văn hóa dày đặc (ĐTB 3,68); Không có thời gian cho HĐHN (ĐTB 3,61); Không có cán bộ chuyên trách (tâm lí – giáo dục) làm công tác hướng nghiệp (ĐTB 3,59); Không có nhiều thông tin về các ngành nghề (ĐTB 3,51); Không có chuyên môn về hướng nghiệp (ĐTB 3,35); và cuối cùng là Không có sự phối hợp một cách đồng bộ giữa BGH – Giáo viên – Đoàn TN (ĐTB

3,0). Như vậy có thể thấy những khó khăn chủ yếu mà GVBM phải đối mặt nhiều nhất thường là những khó khăn về vật chất, thời gian, chuyên môn. Để nâng cao NLHN của GVBM trước hết cần hạn chế những khó khăn mà GVBM đang gặp phải, tạo điều kiện thuận lợi để GVBM tiếp thu và rèn luyện công tác hướng nghiệp một cách khoa học và hiệu quả.

2.2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM ở trường phổ thông

Khi xem xét những yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM ở trường THPT, chúng tôi nghiên cứu trên cả 2 nhóm các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan. Kết quả cụ thể thu được như sau:

Bảng 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM ở trường phổ thông

| Nội dung | MỨC ĐỘ | | | | | | | | | | ĐTB | Xếp hạng |
|--|---------|------|------------|------|---------|------|----|-----|----|-----|------------|----------|
| | Rất tốt | Tốt | Trung bình | Kém | Rất kém | | | | | | | |
| Các yếu tố khách quan | | | | | | | | | | | | |
| 1. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về HDHN của GVBM | 148 | 42,0 | 126 | 35,8 | 62 | 17,6 | 7 | 2,0 | 9 | 2,6 | 4,13 | 1 |
| 2. Kinh phí dành cho việc tập huấn nâng cao NLHN | 87 | 24,7 | 169 | 48,0 | 81 | 23,0 | 9 | 2,6 | 6 | 1,7 | 3,91 | 2 |
| 3. Cơ sở vật chất dành cho HDHN | 57 | 16,2 | 139 | 39,5 | 116 | 33,0 | 22 | 6,2 | 18 | 5,1 | 3,55 | 10 |
| 4. Cơ chế chính sách của nhà nước về HDHN cho GVBM | 59 | 16,8 | 143 | 40,6 | 112 | 31,8 | 21 | 6,0 | 17 | 4,8 | 3,59 | 8 |
| 5. Thời gian hướng nghiệp dành cho GVBM | 55 | 15,6 | 157 | 44,6 | 109 | 31 | 17 | 4,8 | 14 | 4,0 | 3,63 | 7 |
| Các yếu tố chủ quan | | | | | | | | | | | | |
| 6. Nhận thức của GVBM về công tác hướng nghiệp | 58 | 16,5 | 165 | 46,9 | 74 | 21,0 | 30 | 8,5 | 25 | 7,1 | 3,57 | 9 |
| 7. Khả năng tìm hiểu đặc điểm tâm lí HS của GVBM | 109 | 31,0 | 104 | 29,5 | 104 | 29,5 | 22 | 6,2 | 13 | 3,7 | 3,78 | 5 |
| 8. Nhu cầu hướng nghiệp của HS dành cho GVBM | 81 | 23,0 | 159 | 45,2 | 66 | 18,8 | 32 | 9,1 | 14 | 4,0 | 3,74 | 6 |
| 9. Kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của GVBM | 69 | 19,6 | 187 | 53,1 | 63 | 17,9 | 25 | 7,1 | 8 | 2,3 | 3,81 | 3 |
| 10. Kỹ năng tích hợp các nội dung hướng nghiệp thông qua các môn văn hóa | 84 | 23,9 | 158 | 44,9 | 77 | 21,9 | 23 | 6,5 | 10 | 2,8 | 3,8 | 4 |
| ĐTB CHUNG | | | | | | | | | | | 3,8 | |

Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM, phần lớn giáo viên đánh giá ở mức độ tốt với điểm trung bình chung là 3,8. Yếu tố được cho là có ảnh hưởng nhiều nhất là Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về HĐHN của GVBM (ĐTB 4,13); tiếp đến là Kinh phí dành cho việc tập huấn nâng cao NLHN (ĐTB 3,91); Kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của GVBM (ĐTB 3,81); Kỹ năng tích hợp các nội dung hướng nghiệp thông qua các môn văn hóa (ĐTB 3,8); Khả năng tìm hiểu đặc điểm tâm lí HS của GVBM (ĐTB 3,78); Nhu cầu hướng nghiệp của HS dành cho GVBM (ĐTB 3,74); Thời gian hướng nghiệp dành cho GVBM (ĐTB 3,63); Cơ chế chính sách của nhà nước về HĐHN cho GVBM (ĐTB 3,59); Nhận thức của GVBM về công tác hướng nghiệp (ĐTB 3,57) và cuối cùng là Cơ sở vật chất dành cho HĐHN (ĐTB 3,55). Như vậy, có thể thấy những yếu tố ảnh hưởng được quan tâm đánh giá cao nhất chính là những giải pháp khắc phục những khó khăn ở bảng 5, như: đề xuất cần được cấp trên quan tâm nhiều hơn, có kinh phí và quỹ thời gian hợp lí để có thể đầu tư thực hiện công tác hướng nghiệp một cách nghiêm túc và bài bản hơn.

2.3. Một số biện pháp nâng cao năng lực hướng nghiệp cho GVBM ở trường THPT tại TPHCM

2.3.1. Đối với Bộ Giáo dục & Đào tạo

Cần tiếp tục xây dựng một mô hình giáo dục hướng nghiệp cụ thể hơn để đáp ứng nhu cầu thực tế.

Cần định hướng các trường THPT chú trọng giáo dục hướng nghiệp và xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thiết thực. Cần có cơ chế kiểm tra - giám sát việc

thực hiện chương trình này một cách chuyên biệt cũng như việc thực hiện lồng ghép trong từng môn học cụ thể.

2.3.2. Đối với Sở GD&ĐT TPHCM

Cần có các kế hoạch chỉ đạo kiểm tra-giám sát một cách thường xuyên, liên tục công tác giáo dục hướng nghiệp, đặc biệt là NLHN của GVBM để đảm bảo việc thực hiện công tác này đem lại hiệu quả tích cực cho HS THPT.

Nên có những chương trình hành động hỗ trợ các trường THPT trong việc thực hiện công tác hướng nghiệp cho HS trung học như: Bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ các bằng hình về hướng nghiệp, hỗ trợ các phương tiện kĩ thuật để giáo dục hướng nghiệp, hỗ trợ các công cụ hướng nghiệp...

Nên nghiên cứu phối hợp với Sở Nội vụ TPHCM để tiến hành tuyển dụng các chuyên viên tham vấn tâm lí - hướng nghiệp làm việc ở các trường THPT và tiến tới nghiên cứu để thành lập phòng tham vấn tâm lí - hướng nghiệp ở trường THPT do lực lượng có chuyên môn đảm trách nhằm hỗ trợ về mặt NLHN cho GVBM.

Có thể tiến hành chuyển giao những số liệu về phát triển kinh tế - xã hội của TPHCM và nhu cầu lao động, các cơ sở giáo dục và dạy nghề hiện có và mới thành lập... thông qua mối liên kết với các sở, ban, ngành khác để cung cấp những số liệu nhằm hướng nghiệp mang đậm tính địa phương và góp phần khắc phục những quan niệm như: Đại học là con đường duy nhất để thành công, phải vào đại học mới là thượng sách... ở GVBM.

2.3.3. Đối với cán bộ quản lí

Nâng cao ý thức trách nhiệm và phát huy tối đa vai trò của GVBM đối với công tác hướng nghiệp cho HS. Cán bộ

quản lí cần giúp cho GVBM nhận thức rằng hướng nghiệp cho HS là điều cực kì quan trọng. Hướng nghiệp hiệu quả và khoa học khi bản thân GVBM có được năng lực về hướng nghiệp.

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp cho GVBM, giúp giáo viên có những kiến thức tương đối hệ thống về hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp để dần thay đổi nhận thức cũng như quan điểm “đầu tư” cho HS đúng hướng và có trọng điểm về vấn đề hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp.

Giúp giáo viên có những kĩ năng đơn giản nhất để hỗ trợ HS trong quá trình hướng nghiệp thông qua những thao tác như: hỗ trợ HS tìm kiếm thông tin hướng nghiệp, giúp HS hiểu rõ bản thân và xác định thế mạnh, hỗ trợ tư vấn những vấn đề đơn giản trong việc chọn nghề.

2.3.4. Đối với GVBM

Các GVBM cần tích cực trang bị những kiến thức và kĩ năng hướng nghiệp, chú trọng kết hợp với chuyên viên tham vấn để thực hiện. Đặc biệt, cần chú trọng phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp thực sự tích cực và phù hợp với đặc điểm tâm lí của HS.

Cần quan tâm nhiều hơn đến việc

triển khai công tác giáo dục hướng nghiệp trong trường THPT, đặc biệt là quy trình thực hiện khi HS nhờ GV tư vấn hướng nghiệp hoặc cách thức tích hợp nội dung hướng nghiệp vào môn học mà mình đang phụ trách.

3. Kết luận

Như vậy, đánh giá chung về NLHN của GVBM ở trường phổ thông thông qua ba mặt: nhận thức, kĩ năng và thái độ cho thấy có khoảng 41,5% GVBM ở mức độ cao và rất cao. Hơn 1/3 số giáo viên trong mẫu khảo sát đánh giá NLHN của mình ở mức trung bình. Tỷ lệ thấp và kém cũng chiếm khoảng hơn 20%. Một số yếu tố ảnh hưởng đến NLHN của GVBM như: Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về HĐHN của GVBM; tiếp đến là Kinh phí dành cho việc tập huấn nâng cao NLHN; Kĩ năng tư vấn hướng nghiệp của GVBM; Kĩ năng tích hợp các nội dung hướng nghiệp thông qua các môn văn hóa; Khả năng tìm hiểu đặc điểm tâm lí HS của GVBM. Kết quả nghiên cứu đã đề ra cho chúng ta một bài toán: Muốn nâng cao NLHN cho GVBM ở trường THPT cần nhất là sự phối hợp đồng bộ của cơ quan ban ngành các cấp, từ Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT, các cán bộ quản lí cũng như chính bản thân các GVBM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong (chủ biên) (2012), *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Huỳnh Văn Sơn (2010), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông tỉnh Bình Dương giai đoạn 2010 – 2015*, Đề tài Khoa học Công nghệ tỉnh Bình Dương
3. John W. Santrock (2006), *Psychology*, Sixth Edition, MC Graw Hill.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-8-2015; ngày phản biện đánh giá: 25-8-2015; ngày chấp nhận đăng: 24-11-2015)